

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KRÔNG PẮC
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 75/2024/HS-ST
Ngày 29-11-2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG PẮC, TỈNH ĐẮK LẮK**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lữ Đình Tính.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Xuân Vinh

2. Ông Ngô Văn Tuyển

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nhị - Thư ký Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 11 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện P xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 79/2024/TLST-HS ngày 14 tháng 11 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 76/2024/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 11 năm 2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: Trần Văn V. Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; Sinh năm: 1996. Nơi sinh: Tỉnh Đắk Lắk; Nơi cư trú: Thôn N, xã H, huyện P, tỉnh Đắk Lắk; Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Buôn bán. Trình độ học vấn: 9/12.

Con ông Trần Văn X, sinh năm 1962, con bà Vương Thị P, sinh năm 1964, cùng cư trú tại Thôn N, xã H, huyện P. Gia đình bị cáo có 05 anh, em, bị cáo là con thứ 05 trong gia đình. Bị cáo có vợ là Nguyễn Thị N, sinh năm 1995 và 02 con, con lớn sinh năm 2018, con nhỏ sinh năm 2022.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ (có mặt tại phiên tòa).

- Bị hại: Ông Võ Văn Ph, sinh năm 2005 (đã tử vong)

- Người đại diện hợp pháp cho bị hại: Ông Võ Văn X, sinh năm 1982 và bà Cao Kiều Tr, sinh năm 1986. (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

Cùng địa chỉ: Thôn C, xã H, huyện P, tỉnh Đắk Lắk.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

Ông Trần Văn Ng, sinh năm 1989 (Địa chỉ: Thôn N, xã H, huyện P, tỉnh Đắk Lắk). (Vắng mặt).

- Người làm chứng:

Ông Hoàng Đình Tr, sinh năm 1994. Địa chỉ: Tổ dân phố S, thị trấn Ph, huyện P, tỉnh Đắk Lắk. (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ 40 phút ngày 25/8/2024, Trần Văn V điều khiển xe ô tô biển số 48C-099.01 lưu thông trên Tỉnh lộ 9 theo hướng xã T đi Quốc lộ 26, chở anh Hoàng Đình Tr, sinh năm 1994, trú tại TDP S, thị trấn Ph, huyện P, về nhà vợ của Tr ở Thôn N, xã H, huyện P. Khi đến nhà vợ anh Tr, anh Tr xuống xe đi về. V điều khiển xe ô tô đi thêm khoảng 20m nữa đến Km 03 + 100 Tỉnh lộ 9 thuộc địa phận Thôn N, xã H, huyện P, V đánh lái sang trái để quay đầu xe đi về nhà mình. Do đoạn đường hẹp nên V điều khiển xe lùi vào phần bê tông bên phải lề đường theo hướng xã T đi Quốc lộ 26, rồi đánh lái sang bên trái cho xe ô tô đi vào Tỉnh lộ 9 để quay đầu đi theo hướng Quốc lộ 26 đi xã T. Lúc cho xe quay đầu do thiếu chú ý quan sát nên V không phát hiện ra xe mô tô biển số 47E1-136.42 do anh Võ Văn Ph, sinh năm 2005, cư trú tại Thôn C, xã H, huyện P điều khiển lưu thông trên Tỉnh lộ 9 theo hướng xã T đi Quốc lộ 26 đang đến gần. Khi V vừa điều khiển cho xe đi ra đến giữa đường thì xe mô tô do anh Ph điều khiển cũng vừa đến và tông vào phần giữa khe bánh trước bên trái và thân xe ô tô của V. Hậu quả, anh Ph chết tại chỗ, xe ô tô biển số 48C-099.01 và xe mô tô biển số 47E1-136.42 bị hư hỏng. Trần Văn V đã có giấy phép lái hạng C số 660226005843 do Sở giao thông vận tải tỉnh Đắk Lắk cấp ngày 06/12/2023 điều khiển xe ô tô biển số 48C-099.01 tham gia giao thông.

Hiện trường vụ tai nạn giao thông xảy ra trên đoạn đường thẳng tại Km 03 + 100 Tỉnh lộ 9, thuộc địa phận Thôn N, xã H, huyện P. Mặt Tỉnh lộ 9 được trải bê tông nhựa tương đối bằng phẳng rộng 6,70m, có vạch sơn đơn màu vàng đứt nét chia mặt đường thành hai phần đường xe chạy ngược chiều nhau. Đoạn đường không có chướng ngại vật che khuất tầm nhìn, không có biển báo hiệu đường bộ. Phần đường bên phải Tỉnh lộ 9 theo hướng xã T đi Quốc lộ 26 rộng 3,35m, phần giáp với lề đường bên phải Tỉnh lộ 9 theo hướng xã T đi Quốc lộ 26 có mặt bê tông rộng 5,40m. Phần đường bên trái Tỉnh lộ 9 theo hướng xã T đi Quốc lộ 26 tiếp giáp với đường liên thôn, mặt tiếp giáp rộng 7,60m. Quá trình khám nghiệm hiện trường chọn trụ điện số 474KRP/99 nằm bên phải Tỉnh lộ 9 theo hướng xã T đi Quốc lộ 26 làm mốc chuẩn và mép đường bên phải Tỉnh lộ 9 theo hướng xã T đi Quốc lộ 26 làm mép đường chuẩn để xác định vị Tr các phương tiện, các dấu vết liên quan đến vụ tai nạn giao thông.

Căn cứ kết quả khám nghiệm hiện trường, dấu vết để lại trên phương tiện, tử thi và lời trình bày của những người có liên quan, xác định: Điểm va chạm đầu tiên giữa xe mô tô biển số 47E1-136.42 và xe ô tô biển số 48C-099.01 nằm trên phần đường bên phải Tỉnh lộ 9 theo hướng xã T đi Quốc lộ 26. Đo từ hình chiếu vuông góc điểm va chạm đầu tiên giữa hai phương tiện đến mép đường chuẩn là 2,10m, đến đầu tâm trục sau xe mô tô xuống mặt đường là 0,75m, đến tâm trục bánh trước bên trái xe ô tô xuống mặt đường là 0,45m, đến điểm đầu vết chà màu đen là 12,80m.

Tại bản kết luận giám định tử thi số 274 ngày 20/9/2024 của Trung tâm pháp y tỉnh Đắk Lắk kết luận nguyên nhân chết của Võ Văn Ph là chấn thương sọ não nặng, nhiều thương tích do tai nạn giao thông.

Tại kết luận định giá tài sản số 49 ngày 18/9/2024 của hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự huyện P kết luận, các hư hỏng của xe mô tô biển số 47E1-136.42 là 4.920.000 đồng, các hư hỏng của xe ô tô biển số 48C-099.01 là 5.070.000 đồng.

Về vật chứng: 01 xe mô tô biển số 47E1-136.42 nhãn hiệu Yamaha, loại Exciter, màu xanh trắng, số máy 55P13243366, số khung RLCE55P10DY324318; 01 xe ô tô biển số 48C-099.01, nhãn hiệu Ford, loại Ranger, loại xe tải pickup cabin kép, màu bạc, số máy P4AT1100848, số khung MNCLMFF80DW188242;

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Trần Văn V đã bồi thường cho gia đình bị hại 189.000.000 đồng. Đại diện bị hại không yêu cầu bồi thường thêm. Ông Trần Văn Ng không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại xe ô tô biển số 48C-099.01. Đại diện hợp pháp bị hại không yêu cầu bồi thường đối thiệt hại xe mô tô biển số 47E1-136.42.

Cáo trạng số: 76/CT-VKS-HS ngày 12 tháng 11 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện P truy tố bị cáo Trần Văn V về tội: “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Trần Văn V đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện P đã nêu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quyết định truy tố như Cáo trạng. Căn cứ vào tính chất, mức độ, hậu quả đối với hành vi phạm tội và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX) tuyên bố bị cáo Trần Văn V phạm tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

Đề nghị HĐXX áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật hình sự. Đề nghị xử phạt tù 12 tháng đến 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 tháng đến 36 tháng.

* Về biện pháp tư pháp:

- *Về vật chứng:* Đề nghị HĐXX chấp nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện P đã trả 01 xe mô tô biển số 47E1-136.42 nhãn hiệu Yamaha, loại Exciter, màu xanh trắng, số máy 55P13243366, số khung RLCE55P10DY324318 cho đại diện hợp pháp của bị hại ; 01 xe ô tô biển số 48C-099.01, nhãn hiệu Ford, loại Ranger, loại xe tải pickup cabin kép, màu bạc, số máy P4AT1100848, số khung MNCLMFF80DW188242 cho ông Trần Văn Ng là chủ sở hữu.

- *Về trách nhiệm dân sự:* Đề nghị HĐXX chấp nhận bị cáo đã bồi thường cho người đại diện hợp pháp của bị hại số tiền là 189.000.000 đồng, người đại diện hợp pháp của bị hại đồng ý với số tiền trên và không có yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm. Đối với phần hư hỏng của xe mô tô BKS 47E1-136.42 và xe ô tô biển số 48C-099.01, các chủ sở hữu không yêu cầu bồi thường nên không đề cập giải quyết.

Bị cáo không có ý kiến đối đáp, tranh luận gì thêm đối với cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát và quan điểm luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa, Bị cáo ân hận vì đã vi phạm pháp luật và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện P, tỉnh Đắk Lắk, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh Đắk Lắk, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Xét lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã thu thập có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Như vậy, đã có đủ cơ sở pháp lý kết luận: Do không tuân thủ các quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ nên vào Khoảng 22 giờ 40 phút ngày 25/8/2024, tại Km 03 + 100 Tỉnh lộ 9, thuộc địa phận Thôn N, xã H, huyện P, Trần Văn V điều khiển xe ô tô biển số 48C-099.01 khi quay đầu xe do thiếu chú ý quan sát, không đảm bảo an toàn cho phương tiện khác đang di chuyển trên đường nên đã va chạm với xe mô tô biển số 47E1-136.42 do anh Võ Văn Ph điều khiển lưu thông trên Tỉnh lộ 9 theo hướng xã Tđi Quốc lộ 26. Hậu quả, anh Võ Văn Ph chết tại chỗ, xe ô tô biển số 48C-099.01 hư hỏng, thiệt hại trị giá 5.070.000 đồng, xe mô tô biển số 47E1-136.42 bị hư hỏng thiệt hại trị giá 4.920.000 đồng. Hành vi của Trần Văn V đã vi phạm khoản 2 Điều 15 Luật giao thông đường bộ, gây hậu quả nghiêm trọng và gây thiệt hại đến tính mạng của người khác nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự.

Do vậy, có đủ căn cứ kết luận hành vi trên của bị cáo V đã có đủ yếu tố cấu thành tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”, tội phạm và hình phạt quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự.

Điều 260 Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào tham gia giao thông đường bộ mà vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ gây thiệt hại cho người khác thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a) *Làm chết người*”.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi và hậu quả do bị cáo gây ra là nghiêm trọng. Hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm hại đến trật tự công cộng, an toàn giao thông đường bộ và tính mạng, tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Nguyên nhân dẫn đến vụ án do bị cáo không chấp hành đúng các quy định của

luật Giao thông đường bộ dẫn đến gây tai nạn, hậu quả làm cho anh Ph tử vong, gây đau thương cho gia đình nạn nhân, đồng thời gây ảnh hưởng đến an ninh, trật tự tại địa phương. Do vậy, phải xử phạt bị cáo một mức hình phạt nghiêm minh tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo. Khi quyết định hình phạt, có xem xét đến các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo.

[4] Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; sau khi phạm tội đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho bị hại và đại diện gia đình bị hại anh Võ Văn Ph làm đơn bãi nại cho bị cáo nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Ngoài ra, bị cáo còn có nơi cư trú rõ ràng, có nhân thân tốt, bị cáo phạm tội nhưng không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, người đại diện hợp pháp cho bị hại đã có đơn xin miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà đề cho bị cáo được tự cải tạo ngoài xã hội dưới sự giám sát, giáo dục của chính quyền địa phương và gia đình cũng đủ tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung trong xã hội.

[5] Về biện pháp tư pháp:

[5.1] Về vật chứng: Áp dụng Điều 46, 48 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện P đã trả 01 xe mô tô biển số 47E1-136.42 nhãn hiệu Yamaha, loại Exciter, màu xanh trắng, cho đại diện hợp pháp của bị hại; 01 xe ô tô biển số 48C-099.01, nhãn hiệu Ford, loại Ranger, loại xe tải pickup cabin kép, màu bạc, cho ông Trần Văn Ng là các chủ sở hữu hợp pháp theo quy định của pháp luật.

[5.2] Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 46, 48 Bộ luật hình sự, các Điều 585, 586, 589 và 591 Bộ luật dân sự. Chấp nhận việc bị cáo đã bồi thường cho gia đình bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại số tiền là 189.000.000 đồng, người đại diện hợp pháp của bị hại đồng ý với số tiền trên và không có yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm.

Đối với phần hư hỏng của xe mô tô biển số 47E1-136.42 là 4.920.000 đồng, đại diện hợp pháp của bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường; Đối với phần hư hỏng xe các hư hỏng của xe ô tô biển số 48C-099.01 là 5.070.000 đồng, anh Trần Văn Ng không yêu cầu bị cáo bồi thường. Do đó HĐXX không đề cập giải quyết.

[6] Về án phí: Bị cáo Trần Văn V phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Trần Văn V phạm tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”.

[1] Về điều luật áp dụng và mức hình phạt:

- Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260, điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Trần Văn V 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách là 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng.

Giao bị cáo Trần Văn V cho Ủy ban nhân dân xã H, huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk để giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 của Luật thi hành án hình sự năm 2019.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ hai lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

[2] Về biện pháp tư pháp:

[2.1] *Việc xử lý vật chứng vụ án:* Áp dụng Điều 46, 48 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện P đã trả 01 xe mô tô biển số 47E1-136.42 nhãn hiệu Yamaha, loại Exciter, màu xanh trắng, cho đại diện hợp pháp của bị hại; 01 xe ô tô biển số 48C-099.01, nhãn hiệu Ford, loại Ranger, loại xe tải pickup cabin kép, màu bạc, cho ông Trần Văn Ng là các chủ sở hữu hợp pháp theo quy định của pháp luật

[2.2] *Về trách nhiệm dân sự:* Căn cứ Điều 46, 48 Bộ luật hình sự, các Điều 585, 586, 589 và 591 Bộ luật dân sự. Chấp nhận việc bị cáo đã bồi thường cho gia đình bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại số tiền là 189.000.000 đồng, người đại diện hợp pháp của bị hại đồng ý với số tiền trên và không có yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm.

Đối với phần hư hỏng của xe mô tô biển số 47E1-136.42 là 4.920.000 đồng, đại diện hợp pháp của bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường; Đối với phần hư hỏng xe các hư hỏng của xe ô tô biển số 48C-099.01 là 5.070.000 đồng, anh Trần Văn Ng không yêu cầu bị cáo bồi thường. Do đó HĐXX không đề cập giải quyết.

[3] Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, bị cáo Trần Văn V phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

[4] Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án; Người đại diện hợp pháp cho bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT I - TAND tối cao;
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện P;
- Sở tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- Công an huyện P;
- THAHS huyện P;
- Chi cục THADS huyện P;
- Bị cáo, các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Lữ Đình Tính

